

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Thực hiện Văn bản số 2003/UBND-KGVX ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 292-KH/TU ngày 04/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Sở Nội vụ báo cáo như sau:

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; có chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng và công tác thanh niên.

Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong 50 năm qua công chức, viên chức, người lao động Sở Nội vụ luôn tu dưỡng, rèn luyện, học tập, nỗ lực trong công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm tham mưu với UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Nội vụ của tỉnh, cụ thể:

1. Công tác Tổ chức, biên chế và Tổ chức phi chính phủ

Tham mưu, trình UBND và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị, kế hoạch, đề án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, công tác tổ chức hội... theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, có tính khả thi và tổ chức triển khai thực hiện có quả cao, đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý về Tổ chức, biên chế và Tổ chức phi chính phủ trong từng giai đoạn lịch sử, phát triển của cả nước nói chung và của tỉnh Tuyên Quang nói riêng.

Trình UBND tỉnh ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quyết định việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; các đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh,

UBND huyện, thành phố để trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Sở Nội vụ đã tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 27/5/2015 về triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 30/12/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 31/12/2015 về tinh giản biên chế công chức hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015-2021; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 31/12/2015 về tinh giản biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015-2021; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 28/12/2018 về bổ sung tinh giản biên chế công chức hành chính giai đoạn 2019-2021; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 28/12/2018 về bổ sung tinh giản biên chế sự nghiệp giai đoạn 2019-2021 để thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế. Theo kế hoạch của UBND tỉnh giai đoạn 2015-2021 tỉnh phải giảm 267 biên chế công chức, đạt tỷ lệ 13,3% so với biên chế giao năm 2015 và giảm 1.946 người làm việc, đạt tỷ lệ 11,9% so với biên chế giao năm 2015. Kết quả: Chỉ tính riêng trong giai đoạn 2015-2019 tỉnh đã thực hiện tinh giản: 1.239 người, trong đó: Công chức hành chính 154 người, đạt 57,7% kế hoạch, đạt tỷ lệ 7,7% so với số biên chế giao năm 2015; công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp 994 người, đạt 51,1% kế hoạch, đạt tỷ lệ 6,1% số lượng người làm việc giao năm 2015; cán bộ, công chức cấp xã 91 người.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Sở Nội vụ đã tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh xây dựng đề án vị trí việc làm gửi Sở Nội vụ thẩm định báo cáo UBND tỉnh để trình Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định. Sau khi Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Tuyên Quang, Sở Nội vụ đã tham mưu với UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thiện Đề án vị trí việc làm để làm căn cứ tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức theo quy định hiện hành. Đến 31/12/2017, UBND tỉnh đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm đối với 20/20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; đến tháng 5/2019, UBND tỉnh đã phê duyệt bản mô tả công việc theo danh mục vị trí việc làm đối với các cơ quan hành chính cấp huyện của 07 huyện, thành phố; 07/13 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và 30/81 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành tỉnh. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành còn lại chưa phê duyệt danh mục vị trí việc làm do thực hiện phải thực hiện giải thể, hợp nhất, kiện toàn tổ chức theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh, sau khi hoàn thành việc hợp nhất, kiện toàn tổ chức, đơn vị tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm trình UBND tỉnh phê duyệt. Đối với 488 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo (hiện nay Sở Nội vụ đã thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm của 466 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Giáo dục, Đào tạo). Kết quả đến tháng 5/2019, toàn tỉnh có 605 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 11 đơn vị sự nghiệp (04 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, 07 đơn vị sự

ng nghiệp cấp huyện); giảm 65 đầu mỗi phòng và tương đương; giảm 96 lãnh đạo (16 trưởng đơn vị sự nghiệp công lập, 10 phó trưởng đơn vị sự nghiệp công lập, 35 trưởng phòng, 35 phó trưởng phòng và tương đương).

Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh theo quy định của pháp luật. Trình Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định việc thực hiện công tác quản lý đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hội, quỹ đối với các hội, quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh. Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về hội, quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Công tác cán bộ, quản lý công chức, viên chức:

Trình UBND và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm; các đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác cán bộ, công chức, viên chức; vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; chế độ tiền lương và các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Đồng thời tham mưu với UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện ngày càng có chất lượng, hiệu quả.

Trình UBND tỉnh: Ban hành các văn bản về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. Công tác tuyển dụng thường xuyên được đổi mới, tích cực áp dụng khoa học công nghệ vào công tác tuyển dụng nhằm bảo đảm sự khách quan, công bằng, công khai, minh bạch nên công chức, viên chức trúng tuyển đều có chất lượng, sau khi được tuyển dụng vào các cơ quan, đơn vị đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; ban hành chế độ, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh học tập để nâng cao trình độ, năng lực công tác; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra trong các nhiệm kỳ, đáp ứng được tiêu chuẩn vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp. Đến nay, số cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn tham mưu, nghiên cứu tổng hợp của cơ quan chính quyền là 757 người, trong đó: Đại học 577 người, chiếm tỷ lệ 76,22%; trên đại học 180 người, chiếm tỷ lệ 23,78%. Số viên chức có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn là 7.017 người, chiếm tỷ lệ 51,31 %. Số cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và số viên chức đạt chuẩn, trên chuẩn đều tăng qua từng năm, có được kết quả trên được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong việc đào tạo, bồi dưỡng, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, nâng cao chất lượng chuyên môn trong công tác tham mưu, nghiên cứu tổng hợp và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp; đánh giá, phân loại, kỷ luật; đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch công chức; cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh theo quy định của Đảng, nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh; quyết định phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện việc sử dụng, quản lý vị trí việc làm và cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật; quyết định các biện pháp đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức.

3. Công tác Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên:

Sở Nội vụ đã tích cực tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận chính quyền và công tác thanh niên, cụ thể: Tổ chức thành công các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh. Tham mưu, giúp UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của UBND tỉnh; hướng dẫn tổ chức và hoạt động của các cơ quan thuộc bộ máy chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh; đồng thời thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn kết quả bầu cử, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên UBND cấp huyện theo quy định. Tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ở doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh và việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền theo quy định của pháp luật.

Thẩm định, trình UBND và Chủ tịch UBND tỉnh các đề án, văn bản liên quan đến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đổi tên đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính trong địa bàn tỉnh để UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc để Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định. Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các đề án, văn bản liên quan đến công tác địa giới đơn vị hành chính, đổi tên đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính trong địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giúp UBND tỉnh quản lý hồ sơ, bản đồ địa giới, mốc, địa giới hành chính của tỉnh.

Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật; tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về quản lý và sử dụng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc chủ trương quản lý chặt chẽ biên chế, sử dụng tiết kiệm biên chế nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã;

từ năm 2010, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã thấp hơn so với quy định của Trung ương. Theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ, toàn tỉnh được bố trí tối đa là 3.285 người; UBND tỉnh quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng loại đơn vị hành chính, trên cơ sở thực hiện nhất thể hóa chức danh (*Bí thư Đảng ủy đồng thời Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Bí thư Đảng ủy đồng thời Chủ tịch UBND, Phó Bí thư Đảng ủy đồng thời Chủ tịch Hội đồng nhân dân*) và điều kiện của từng xã, tổng số cán bộ, công chức cấp xã được bố trí theo Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND ngày 22/11/2010 là 3.080 người, tiết kiệm 205 biên chế so với quy định của Trung ương.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã giảm khi bố trí Phó Chủ tịch UBND cấp xã theo quy định, tổng số cán bộ, công chức được bố trí là 3.028 người, tiết kiệm 257 biên chế so với quy định của Trung ương, giảm 52 biên chế so với năm 2015.

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019, số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh được bố trí là 3.003 người (*giảm 282 người so với Nghị định số 92/2009/NĐ-CP*), Sở Nội vụ đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 22/8/2017. Theo dự thảo Quyết định, tổng số cán bộ, công chức cấp xã được bố trí là 2.995 người, tiết kiệm 08 biên chế so với quy định của Trung ương, giảm 33 biên chế so với Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 22/8/2017. Đồng thời, tiếp tục khuyến khích việc bố trí cán bộ, công chức kiêm nhiệm chức danh cán bộ, công chức hoặc người hoạt động không chuyên trách căn cứ vào năng lực, trình độ nhằm giảm số lượng và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức cấp xã.

Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ, tỉnh Tuyên Quang được bố trí tối đa 2.874 người, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 và Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 (*thay thế Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND*) bố trí tối đa 2.265 người hoạt động không chuyên trách cấp xã, đã tiết kiệm được 609 người so với quy định của Trung ương. Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019, tỉnh Tuyên Quang được bố trí tối đa 1.734 người hoạt động không chuyên trách cấp xã, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND 22/7/2014 (*dự kiến thông qua tại kỳ họp tháng 7/2019*).

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Đồng thời thực hiện nghiêm túc, nhất quán việc khoán kinh phí đối với một số hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; khoán kinh phí chi phụ cấp theo

định mức cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố theo quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, đảm bảo hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Sở Nội vụ đã tham mưu với UBND tỉnh rà soát, xây dựng Đề án sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương; ngày 08/4/2019 UBND tỉnh đã ban hành Đề án số 100/QĐ-UBND sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dời dư sau sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Theo Đề án, toàn tỉnh thực hiện sáp nhập 689 thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo quy mô hộ gia đình theo quy định để thành lập 332 thôn, tổ dân phố mới nhằm sắp xếp hợp lý các thôn, tổ dân phố, tăng tỷ lệ thôn, tổ dân phố đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định và giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Sau sáp nhập, toàn tỉnh có 1.739 thôn, tổ dân phố, giảm 357 thôn, tổ dân phố, giảm 2.142 tổ chức, giảm 2.449 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, giảm 2.142 trưởng các tổ chức ở thôn, tổ dân phố. Số kinh phí chi thường xuyên tiết kiệm khoảng 29,16 tỷ đồng/năm.

Thực hiện rà soát, xây dựng Đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền và thực hiện sáp nhập, tăng quy mô đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở những nơi có đủ điều kiện theo quy định của Trung ương, Sở Nội vụ đã tham mưu với UBND tỉnh ban hành Phương án số 01/PA-UBND ngày 30/5/2019 phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2021, theo đó, giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã là thị trấn Tân Bình thuộc huyện Yên Sơn; trình Chính phủ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Tuyên Quang đến năm 2021; trình UBND tỉnh dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2021 để tổ chức lấy ý kiến cử tri, trình thông qua HĐND các cấp ở tỉnh và trình Chính phủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Theo đề án, giảm 02 đơn vị hành chính không đảm bảo 50% cả hai tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số (*xã Sầm Dương, xã Thanh Phát thuộc huyện Sơn Dương*). Sau sắp xếp, toàn tỉnh giảm 03 đơn vị cấp xã, từ 141 còn 138 đơn vị; dự kiến bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ chính sách cho 47 cán bộ, công chức dời dư sau sắp xếp (*28 cán bộ, 19 công chức*), 11 viên chức (*03 viên chức giáo dục, 05 viên chức y tế*) và 26 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Số kinh phí chi thường xuyên tiết kiệm trên 1,32 tỷ đồng/năm.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên, trong việc thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên và công tác thanh niên theo quy định; giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về thanh niên và công tác thanh niên.

4. Công tác Cải cách hành chính:

Trình UBND và Chủ tịch UBND tỉnh: Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính của tỉnh theo các nghị quyết, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ; quyết định phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nội dung, công

việc của cải cách hành chính, bao gồm: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính; quyết định các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính.

Tích cực tham mưu với UBND tỉnh đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh; giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, trong đó có 580 thủ tục hành chính của các sở, ngành cấp tỉnh, 378 thủ tục hành chính của UBND huyện, thành phố thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đạt trên mức 30%, một số lĩnh vực giảm từ 50% đến 83% thời gian giải quyết so với quy định như: Lĩnh vực tư pháp giảm từ 40% đến 70%, lĩnh vực đất đai giảm từ 30% đến 59,3%, lĩnh vực đầu tư kinh doanh giảm từ 30% đến 50%, lĩnh vực đấu thầu cấp huyện giảm từ 50% đến 83%.

Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong những năm gần đây được giữ vững và nâng cao: Năm 2017 xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố; năm 2018 xếp thứ 19/63 tỉnh, thành phố (tăng 30 bậc so với năm 2015); trong đó năm 2018 có 02 lĩnh vực thuộc nhóm 5 tỉnh, thành phố: Lĩnh vực nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xếp thứ 03/63 tỉnh, thành phố; lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy xếp thứ 04/63 tỉnh, thành phố. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

Từ năm 2018, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện chấm điểm cải cách hành chính trên Phần mềm quản lý chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính và đã triển khai chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính các cấp, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong việc tự đánh giá, chấm điểm và cung cấp tài liệu kiểm chứng; đồng thời giúp quá trình thẩm định, đánh giá được khách quan, công khai, minh bạch, chính xác. Năm 2019, tỉnh tiếp tục ứng dụng và triển khai 03 phần mềm (Phần mềm chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính; Phần mềm khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ công chức cấp xã) vào công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cải cách hành chính để thực hiện đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định; nâng cao năng lực quản lý, điều hành, phục vụ, kiến tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Công tác Tôn giáo:

Tham mưu với UBND thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh; hoạt động tôn giáo từng bước đi vào nền nếp, đúng quy định của pháp luật.

Trình UBND và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị, kế hoạch, đề án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác tôn giáo. Đồng thời giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy

phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về công tác tôn giáo đã được phê duyệt.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, nhân sỹ các tôn giáo trong phạm vi quản lý của tỉnh. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tôn giáo đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo từ tỉnh đến cơ sở.

Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình UBND tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong tôn giáo; kiểm tra và phối hợp thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tôn giáo theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt chính sách tôn giáo, bảo đảm cho đồng bào các tôn giáo đoàn kết, gắn bó đồng hành cùng dân tộc, sống “tốt đời, đẹp đạo”, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

Hàng năm, Sở Nội vụ ban hành các kế hoạch và tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Qua thanh tra đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế về công tác tuyển dụng công chức, viên chức và công chức cấp xã; quản lý số lượng người làm việc; vị trí việc làm; tiếp nhận, biệt phái, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý, viên chức quản lý; chuyển đổi vị trí công tác, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; kỷ luật, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, công chức cấp xã; trách nhiệm thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính và hợp đồng lao động trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố. Kiến nghị cấp có thẩm quyền có biện pháp khắc phục, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, các nhân có liên quan đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời heo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Tham mưu với UBND tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh về lĩnh vực Nội vụ và thực hiện tốt nhiệm vụ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Sở; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác Nội vụ đảm bảo đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng kéo dài.

7. Công tác Thi đua, khen thưởng:

Thực hiện tốt công tác tham mưu giúp UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh tổ chức các phong trào thi đua; tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực, góp phần

hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của đại phương; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức kinh tế thực hiện các phong trào thi đua và chính sách khen thưởng của Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Trình UBND tỉnh: Ban hành chương trình, kế hoạch giai đoạn, hằng năm về lĩnh vực thi đua, khen thưởng; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thi đua, khen thưởng; hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, các đề án về lĩnh vực thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo có chất lượng, hiệu quả.

Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các tổ chức kinh tế ở địa phương và cơ sở, trình UBND tỉnh quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

8. Công tác Văn thư, lưu trữ:

Thường xuyên tham mưu với UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ của tỉnh. Trình UBND tỉnh: Phê duyệt Danh mục tài liệu hết giá trị của Lưu trữ lịch sử của tỉnh, quyết định hủy tài liệu hết giá trị tại Lưu trữ lịch sử của tỉnh; ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu và phê duyệt Danh mục tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử của tỉnh; ban hành và hướng dẫn thực hiện các chế độ, quy định về công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu chuẩn bị tài liệu nộp lưu; thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị, thống kê, tu bổ phục chế, bảo hiểm, bảo quản, giải mật tài liệu lưu trữ lịch sử và tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ. Thẩm định Danh mục tài liệu hết giá trị cần hủy tại Lưu trữ cơ quan đối với các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử của tỉnh; quyết định việc hủy tài liệu có thông tin trùng lặp tại Lưu trữ lịch sử của tỉnh theo quy định của pháp luật; tích cực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác văn thư, lưu trữ nhằm nâng cao hiệu quả của công tác Văn thư, lưu trữ trong việc điều hành, quản lý hành chính, xây dựng chế độ chính sách và ngày càng đáp ứng được yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng của tổ chức và cá nhân.

9. Công tác Pháp chế:

Tích cực, chủ động rà soát và tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành mới hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ ở địa phương đúng với quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

Hằng năm xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch về: Pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ. Thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nội vụ; tham gia góp ý có chất lượng vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan khác gửi lấy ý kiến.

*** *Đánh giá chung***

- *Ưu điểm*: Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tập thể lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ luôn đoàn kết, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện, cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu với tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cơ bản hoàn thành tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nội vụ trên địa bàn tỉnh trong từng giai đoạn cụ thể, góp phần quan trọng vào sự ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang trong suốt 50 năm qua.

- *Tồn tại, hạn chế*: Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác tham mưu với UBND tỉnh cũng còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp tổ chức bộ máy của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện có giai đoạn còn chậm, còn lúng túng trong xây dựng và thực hiện các đề án sắp xếp các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; việc sắp xếp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm và chậm thực hiện xã hội hóa trong một số lĩnh vực sự nghiệp; ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực nội vụ chưa kịp thời; thực hiện các quy định về công tác cán bộ có lúc còn lúng túng, có mặt còn hạn chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo hướng chuyên sâu còn ít; việc thực hiện tinh giản biên chế chủ yếu cắt giảm về số lượng biên chế; chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao chưa đủ sức thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi về tỉnh công tác; giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính ở một số nơi trong tỉnh còn chậm; công tác cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính kiến tạo, kỷ luật, kỷ cương, liêm chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp; công tác nắm tình hình, xử lý thông tin liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo ở cơ sở có lúc chưa kịp thời; việc nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua còn ít....

- *Nguyên nhân*: Một số văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ chậm được sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với nghị quyết, quy định của Đảng, do vậy việc tham mưu tổ chức triển khai thực hiện gặp rất nhiều khó khăn; một số cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là cấp cơ sở chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải cách hành chính... nên hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng kịp thời xu thế phát triển của xã hội; nguồn thu ngân sách của tỉnh hạn hẹp nên việc thực hiện

chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, chuyên môn giỏi về lĩnh vực công tác gặp nhiều khó khăn; một số công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị năng lực còn hạn chế, chưa thực sự chủ động, tích cực trong công tác tham mưu, đề xuất thực hiện nhiệm vụ được giao, phương pháp làm việc chưa khoa học, việc phối hợp công tác trong thực thi công vụ, nhiệm vụ có lúc chưa kịp thời và có việc thiếu chặt chẽ.

Sở Nội vụ trân trọng báo cáo./. *Đ*

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tổng hợp);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Ngọc Khánh